

A. CẤU TRÚC ĐỀ

1. Phần 1: Đọc hiểu (4,0 điểm):

- Truyện ngắn/ thơ trữ tình hiện đại
- Văn bản nghị luận
- Tiếng Việt: Ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết; Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường

2. Phần 2: Làm văn (6,0 điểm)

Viết 1 đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ): (2,0 điểm)

- Về một vấn đề xã hội

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ): (4,0 điểm)

- Về đoạn/tác phẩm thơ/ truyện (nghệ thuật kể chuyện trong truyện; cấu tứ và hình ảnh trong thơ...)

Thời gian làm bài: 90 phút

B. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Đọc hiểu

1. Ngữ liệu:

- Ngữ liệu cho phần Đọc hiểu là một đoạn trích thuộc văn bản truyện ngắn/thơ hoặc đoạn trích thuộc văn bản nghị luận ngoài sách giáo khoa. Học sinh cần vận dụng đặc điểm thể loại văn bản truyện/thơ và văn bản nghị luận để trả lời câu hỏi theo mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

2. Các dạng câu hỏi đọc hiểu

***Đối với văn bản truyện ngắn hiện đại:**

Nhận biết:

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, chi tiết tiêu biểu, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri), sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện, lời nhân vật, ...
- Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện ngắn hiện đại.

Thông hiểu:

- Tóm tắt được cốt truyện của truyện ngắn hiện đại.
- Phân tích, lí giải được mối quan hệ của các sự việc, chi tiết, nhân vật... trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Phân tích được đặc điểm, vị trí, vai trò của nhân vật trong truyện ngắn hiện đại; lí giải được ý nghĩa của nhân vật.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.

- Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của tác phẩm.

Vận dụng:

- Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản tới quan niệm, cách nhìn của cá nhân với văn học và cuộc sống.
- Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ văn bản.

***Đối với thơ trữ tình hiện đại**

Nhận biết:

- Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.
- Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại.
- Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ.
- Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong văn bản thơ.
- Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách cổ điển, phong cách lãng mạn.

Thông hiểu:

- Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ.
- Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.
- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.
- Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có) trong bài thơ.
- Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ.

Vận dụng:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.
- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ.
- Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.

***Đối với văn bản nghị luận:**

Nhận biết:

- Xác định vấn đề nghị luận của văn bản.
- Xác định được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết
- Nhận biết các yếu tố thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm trong văn bản.

Thông hiểu:

- Xác định được hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sử dụng trong văn bản.
- Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ giữa chúng với luận đề của văn bản.
- Lý giải được cách đặt nhan đề; sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản.
- Phân tích được vai trò của các yếu tố thuyết minh hoặc miêu tả, tự sự, biểu cảm trong văn bản nghị luận.

Vận dụng:

- Rút ra thông điệp, tư tưởng của văn bản.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn cá nhân về vấn đề nghị luận.
- Trình bày được quan điểm đồng tình hay không đồng tình với quan niệm của tác giả, nội dung chính của văn bản.

Tiếng Việt: Ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết; Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường

II. Viết

1. Đoạn văn nghị luận xã hội (Khoảng 200 chữ)

Nhận biết:

- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận.
- Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận.

Thông hiểu:

- Biết cách triển khai vấn đề một cách hợp lý;
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic cho đoạn văn.
- Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

Vận dụng:

- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với bản thân
- Nêu được bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.
- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... và những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho đoạn văn.

2. Viết bài văn nghị luận về đoạn/tác phẩm thơ (Khoảng 600 chữ)

Nhận biết:

- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.
- Xác định rõ mục đích, đối tượng nghị luận.
- Giới thiệu khái quát thông tin chính về tác giả, tác phẩm, đoạn trích...
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

Thông hiểu:

- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.
- Phân tích được giá trị đặc sắc về nội dung, nghệ thuật (chú trọng cấu tứ, hình ảnh) của đoạn trích/tác phẩm thơ.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm;
- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

Vận dụng:

- Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích;
- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của đoạn trích/tác phẩm thơ đối với con người, xã hội.
- Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic

C. KỸ NĂNG LÀM BÀI

1. Nắm vững kĩ năng làm văn: Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận.
2. Vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận và kĩ năng viết bài văn nghị luận để viết một bài văn nghị luận có bố cục chặt chẽ, lôgic, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, giàu cảm xúc.

D. ĐỀ MINH HỌA và ĐÁP ÁN ĐỀ MINH HỌA

SỞ GD & ĐT QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG THPT HƯỚNG HÓA

ĐỀ MINH HỌA
(Đề có 2 trang)

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025

MÔN: NGỮ VĂN Khối 11

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

Lớp..... SBD:.....

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Có một câu nói là: Con đường dài nhất là con đường từ cái đầu đến bàn tay. Ý tưởng nhiều vô kể. Nhiều người có những ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực. Một người bạn của tôi từng nói: “Khi ai đó tâm sự với tôi về ý tưởng này khác, tôi chỉ bảo: Nghe tuyệt lắm, hãy làm đi. Tôi không bảo khó, bảo sẽ thất bại, hay bàn lùi. Cứ để họ thực hiện. Hành động chứng minh tất cả.” Nhà văn Trung Quốc Lỗ Tấn có câu: “Trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi.”. Nếu không đi thì đường ở đâu mà có. Cho nên, câu khẩu hiệu của Nike là: "Just do it.". Hãy làm đi. Làm bất cứ điều gì. Vì tuổi trẻ chỉ có một lần. Thời gian trôi qua là không quay lại. Thay vì chần chừ, đắn đo, sợ hãi, tại sao lại không thử bước ra ngoài, và làm điều có ích. Đi học, đọc sách, tiếp thu kiến thức là một chuyện, phải hành động, phải thực hành mới khiến kĩ năng của ta khá lên. Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hoà nhập vào thế giới. Mà để phát triển khả năng hành động, không cần phải làm gì lớn lao, mở nhà trọ hay mở công ti. Chỉ cần bắt đầu từng bước nhỏ một.

Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.

(Theo Rosie Nguyễn, Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2018, tr. 115)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong văn bản là ai?

Câu 2. Vấn đề nghị luận được đề cập trong văn bản trên là gì?

Câu 3. Những lí lẽ và dẫn chứng mà tác giả đưa ra trong văn bản có phù hợp với vấn đề nghị luận không? Vì sao?

Câu 4. Hãy chỉ ra và nêu ý nghĩa của hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường trong các trường hợp sau:

“Nhiều người có được ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực.”

“Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên”.

Câu 5. Anh / Chị suy nghĩ gì về quan điểm của người viết trong câu văn dưới đây? “Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hoà nhập vào thế giới.”.

PHẦN II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung của văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) với chủ đề: *Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.*

Câu 2 (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật trong bài thơ “Áo trắng” (Huy Cận)

Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,

Hôm xưa em đến, mắt như lòng

Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,

Gót ngọc dồn hương, bước toả hồng.

Em nói, anh nghe tiếng lẫn lời;

Hồn em anh thả ở trong hơi.

Nắng thơ dệt sáng trên tà áo,

Lá nhỏ mừng vui phát cửa ngoài.

Em đẹp bàn tay ngón ngón thon;

Em duyên đôi má nắng hoe tròn.

Em lùa gió biếc vào trong tóc

Thổi lại phòng anh cả núi non.

Đôi lúa thần tiên suốt một ngày.

Em ban hạnh phúc chứa đầy tay.

Dịu dàng áo trắng trong như suối

Toả phát đôi hồn cánh mộng bay.

(Áo trắng, Huy Cận, in trong *Lửa thiêng*, Nxb Hội Nhà Văn)

Thông tin cơ bản về tác giả, tác phẩm

Huy Cận (1919 – 2005) tên khai sinh là Cù Huy Cận, quê ở Hà Tĩnh. Huy Cận yêu thích thơ ca Việt Nam, thơ Đường và chịu nhiều ảnh hưởng của văn học Pháp. Thơ Huy Cận hàm súc, giàu chất suy tưởng, triết lí. Ông là một trong những gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam hiện đại và đã được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (1996).

Áo trắng là bài thơ tiêu biểu của Huy Cận, in trong tập **Lửa thiêng**, NXB Đời nay, Hà Nội, 1940.

ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Đối tượng: các bạn trẻ, tuổi trẻ, thế hệ thanh niên Hướng dẫn chấm: - Trả lời được như đáp án: 0,75 điểm	0,75

		- Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	
	2	Vấn đề nghị luận: tuổi trẻ là phải hành động. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,75 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,75
	3	- Những lí lẽ và dẫn chứng được trình bày phù hợp với vấn đề nghị luận vì chúng đều hướng đến mục đích thuyết phục người đọc về việc phải hành động, không được ngồi yên. <i>Hướng dẫn chấm:</i> <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,75 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm <i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i>	0,75
	4	Hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường: +Biến một vế câu thành một câu: “Nhiều người có được ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực.” +Tĩnh lược thành phần câu (chủ ngữ): “Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên”. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời đủ 2 ý: 0,75 điểm - Trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm	0,75
	5	HS trình bày theo quan điểm cá nhân nhưng cần nêu lí do thuyết phục <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS trình bày cảm quan điểm của cá nhân phù hợp: 0,5 điểm - HS nêu được lí do thuyết phục: 0,5 điểm	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ)	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: chủ đề: <i>Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.</i> <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.25 - Học sinh chưa xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.0 điểm	0,25

	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận chủ đề: <i>Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.</i> - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: a) Mở đoạn: Tuổi trẻ cần phải hành động, dấn thân, không nên thụ động, an phận. b) Thân đoạn: <i>b.1. Vì sao tuổi trẻ cần làm gì đó. Đừng ngồi yên!?</i> – Vì chỉ có hành động mới biến các ý tưởng, ước mơ... thành hiện thực; không thể ngồi yên hoặc chỉ nói mà làm thay đổi bản thân và phát triển xã hội. – Vì qua hành động sẽ giúp tuổi trẻ có cơ hội học tập, tìm kiếm việc làm, phát triển bản thân. – Tuổi trẻ là thời điểm vàng (về sức khỏe, trí tuệ, ý chí, nghị lực,..) để rèn luyện và cống hiến, vì thế, cần phải hành động để phát huy hết thế mạnh của tuổi trẻ. <i>b.2. Chứng minh: dẫn ra một số tấm gương tuổi trẻ (từ xưa đến nay) đã cống hiến hết mình cho đất nước.</i> c) Kết đoạn: Phải tích cực hành động, dấn thân, không ngại đương đầu khó khăn, thử thách chính là điều quan trọng mà tuổi trẻ cần làm, nhất là trong bối cảnh hội nhập hiện nay. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm</i> - <i>Phân tích tương đối đầy đủ: 0,5 -0,75 điểm</i> - <i>Phân tích chung chung, không rõ các biểu hiện: 0.25 -0,5 điểm.</i> - <i>Không phân tích, phân tích sơ sài: 0.0-0.25</i>	1,0
--	--	-----

		Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật	
		đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật trong bài thơ “Áo trắng” (Huy Cận)	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.25 - Học sinh chưa xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.0 điểm	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. Sau đây là một số gợi ý: * Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm * Phân tích, đánh giá nghệ thuật: - Cấu tứ của bài thơ: + Tứ thơ được khắc họa qua khoảnh khắc gặp gỡ của đôi trai gái: cô gái đến thăm chàng trai mình yêu. Cuộc gặp gỡ ấy được cảm nhận qua cái nhìn (từ xa đến gần), qua tâm trạng của chàng trai (từ ngạc nhiên ngỡ ngàng đến đắm say hạnh phúc). Bắt đầu từ cái hình ảnh “nở bừng ánh sáng em đi đến” với “gót ngọc dồn hương”, “bước tỏa hồng”, rồi gần hơn với bàn tay “ngón ngón thon”, “đôi má nắn hoe tròn”, với mái tóc, rồi hơi thở, tiếng nói, rồi tất cả dần hòa quyện tạo thành một sự say đắm trong hạnh phúc hội ngộ. Bài thơ kết thúc với sự hòa hợp và thăng hoa của hai tâm hồn tình khôi. + Với cấu tứ độc đáo, bài thơ giống như một câu chuyện kể về sự diễn tiến của cuộc gặp gỡ, vừa thể hiện những bước đi của tình yêu từ chớm nở đến viên thành. Cấu tứ ấy cũng cho ta thấy	2,75

	được những cung bậc cảm xúc mỗi lúc một mãnh liệt của chàng trai đang yêu. - Nghệ thuật xây dựng hình ảnh: + Hình tượng trung tâm của bài thơ là cô gái, qua cái nhìn say đắm của chàng trai. Tất cả các hình ảnh trong bài thơ đều tập trung thể hiện vẻ đẹp lung linh tỏa sáng, tinh khôi thơ mộng của hình tượng trung tâm đó. + Mở đầu bài thơ là sự xuất hiện của hình ảnh “áo trắng”, gợi lên vẻ đẹp trong trắng của tuổi học trò với “mộng trắng trong”. Màu trắng ấy khiến cô gái khi xuất hiện, như tỏa ra ánh sáng rực rỡ: “Nở bừng ánh sáng”. + Những bước đi của cô gái cũng được miêu tả thật đẹp với “gót ngọc dồn hương, bước tỏa hồng”. Dưới cái nhìn si tình, lãng mạn của chàng trai, cô gái mang một vẻ đẹp trong ngần, tỏa ra hương thơm kì diệu. + Khi đến gần hơn, vẻ đẹp của cô gái được miêu tả ở “bàn tay ngón ngón thon”, ở “đôi má nắn hoe tròn”, mái tóc xanh tràn đầy sức sống, như mang cả hơi thở của trời đất, núi non, cả tiếng nói ngọt ngào của người yêu, húng trợn cả “tiếng lẫn lời”. + Bài thơ khép lại cũng với hình ảnh “áo trắng” nhưng kết tinh, thăng hoa: không còn là tà áo trắng trong hiện thực, mà dường như đã trở thành đôi cánh của thiên thần, khiến cả đôi hồn cùng bay lên trong một tình yêu thần tiên say đắm. + Toàn bộ hệ thống hình ảnh trong bài thơ đều thống nhất tập trung làm nổi bật vẻ đẹp tinh khôi của cô gái; đồng thời cũng làm nổi bật vẻ đẹp trong trẻo, thơ mộng của tình yêu tuổi học trò. <i>* Đánh giá khái quát</i> - Khẳng định giá trị tư tưởng và giá trị thẩm mỹ của bài thơ - Khái quát đặc sắc nghệ thuật của bài thơ <i>* Rút ra ý nghĩa, thông điệp của bài thơ đối với bản thân, thế hệ</i> Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2.75 điểm - Phân tích tương đối đầy đủ: 2.25 – 2.5 điểm - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1.5 – 2.0 điểm - Phân tích chung chung, không rõ các biểu hiện: 0.5 -1.25 điểm. - Không phân tích, phân tích sơ sài: 0.0-0.25	

		<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0